TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Nghiêm.
2. Ông Phạm Văn Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thanh X**, sinh năm 1985. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Phan Tấn Q**, sinh năm 1986. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phạm Thanh X trình bày:*

Sau một thời gian tìm hiểu, chị và anh Phan Tấn Q đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào ngày 10/10/2007.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Q hạnh phúc từ khi cưới đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vả nhau, chị đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Phạm Yến N (nữ, sinh ngày 26/02/2008) và Phan Phạm Yến P (nữ, sinh ngày 22/9/2014) hiện đang sống chung gia đình. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu P đến trưởng thành, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại Bản tự khai ngày 06/8/2018, bị đơn anh Phan Tấn Q trình bày:*

Anh và chị Phạm Thanh X là vợ chồng xây dựng hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vả nhau, anh đã cố duy trì cuộc hôn nhân nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị X đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị X.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Phạm Yến N (nữ, sinh ngày 26/02/2008) và Phan Phạm Yến P (nữ, sinh ngày 22/9/2014) hiện đang sống chung gia đình. Anh đồng ý giao cháu N và cháu P cho chị X nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Phan Tấn Q để tham gia tố tụng tại Tòa án

nhưng anh Q vắng mặt. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Phạm Thanh X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Phan Tấn Q. Về con chung, chị X yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung không có.

- Bị đơn anh Phan Tấn Q vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thanh X và anh Phan Tấn Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị X khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Tấn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Q tiến tới hôn nhân vào năm 2007 và chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, chị X cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ trước khi chị sinh cháu P nhưng sau đó vợ chồng đã hàn gắn được và tiếp tục chung sống. Đến tháng 8/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức nghiêm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị về nhà cha mẹ ruột để ở và vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do bất đồng về kinh tế gia đình nên thường hay cãi vả, những lúc say xỉn thì anh Q kiếm chuyện chửi và đánh chị. Đến nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh Q nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về phía anh Q, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong Bản tự khai ngày 06/8/2018, anh Q cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên anh đồng ý ly hôn với chị X. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị X là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị X và anh Q cùng thừa nhận có 02 con chung tên Phan Phạm Yến N (nữ, sinh ngày 26/02/2008) và Phan Phạm Yến P (nữ, sinh ngày 22/9/2014) hiện đang sống chung gia đình. Chị X yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và cháu P đến trưởng thành, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con số tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu *(Một triệu đồng)* cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Q đồng ý. Đồng thời, cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị X. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật cũng như có đảm bảo quyền lợi chính đáng của trẻ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Mặc dù anh Q không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh Q quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung: Chị X và anh Q đã tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Chị X và anh Q cùng thừa nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị X phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn, anh Q phải chịu án phí không có giá ngạch về việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thanh X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh X được ly hôn với anh Phan Tấn Q.

- Về con chung: Giao cháu Phan Phạm Yến N (nữ, sinh ngày 26/02/2008) và cháu Phan Phạm Yến P (nữ, sinh ngày 22/9/2014) cho chị X nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng/cháu *(Một triệu đồng)* cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này

- Về tài sản chung: Chị X và anh Q tự thỏa thuận, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Chị X và anh Q cùng thừa nhận không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phan Tấn Q phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

- Chị Phạm Thanh X phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* Chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 005571 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí (công nhận Chị X đã nộp án phí xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Phước Thới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế